

PGS. TS. NGUYỄN KHẮC SỬ

KHẢO CỔ HỌC TIỀN SỬ TÂY NGUYÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

LỜI NÓI ĐẦU

Tây Nguyên gồm 5 tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng, có vị trí quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hoá và an ninh, quốc phòng của đất nước. Trường Đại học Đà Lạt nằm trên đất Tây Nguyên. Trường có vinh dự đào tạo con em đồng bào các dân tộc Tây Nguyên và các cán bộ phục vụ cho Tây Nguyên. Trang bị kiến thức tiên sử, sơ sử và lịch sử của cộng đồng các dân tộc Tây Nguyên cho sinh viên Khoa Sử, Trường Đại học Đà Lạt là một yêu cầu bức thiết trong chương trình đào tạo hiện nay của Trường.

Tập giáo trình Khảo cổ học tiên sử Tây Nguyên là một công trình tổng kết toàn bộ tư liệu điều tra, khai quật và nghiên cứu gần nửa thế kỷ qua của các nhà khảo cổ học về Tây Nguyên; cung cấp cho sinh viên Khoa Sử và học viên Cao học chuyên ngành khảo cổ học những thông tin cập nhật về địa lý nhân văn Tây Nguyên, tình hình phát hiện và nghiên cứu khảo cổ học ở Tây Nguyên; tiến trình phát triển văn hoá tiên sử Tây Nguyên từ thời đại đá cũ đến thời đại kim khí; vị trí các nền văn hoá tiên sử Tây Nguyên trong bối cảnh tiên sử Việt Nam và Đông Nam Á.

Tập giáo trình này là kết quả của sự kết hợp giữa nghiên cứu khoa học với thực tế giảng dạy tại Khoa Sử, Trường Đại học Đà Lạt của tác giả trong những năm qua. Với mong muốn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo Đại học và Sau Đại học, cung cấp cho sinh viên ngành Sử hiểu biết sâu sắc thêm về văn hoá tiên sử Tây Nguyên cũng như định hướng cho công tác nghiên cứu, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trên địa bàn Tây Nguyên, tôi vui mừng được giới thiệu tập giáo trình này với sinh viên, học viên cao học và tất cả những ai yêu quý Tây Nguyên.

Nhân đây, tác giả xin gửi lời biết ơn thầy Nguyễn Hữu Đức, Hiệu trưởng Trường Đại học Đà Lạt và thầy Trần Văn Bảo, Chủ nhiệm Khoa Lịch sử, Trường Đại học Đà Lạt đã động viên, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi để tập giáo trình này được hoàn thiện, sớm ra mắt bạn đọc. Trong quá trình biên soạn không tránh khỏi phiếm khuyết, tác giả rất mong nhận được sự góp ý của độc giả. Xin cảm ơn.

PGS.TS NGUYỄN KHẮC SỬ

PHẦN THỨ NHẤT

VÀI NÉT VỀ ĐỊA LÝ VÀ KHẢO CỔ HỌC TÂY NGUYÊN

CHƯƠNG MỘT

VÀI NÉT VỀ ĐỊA LÝ NHÂN VĂN TÂY NGUYÊN

1. Vị trí địa lý

Tây Nguyên gồm 5 tỉnh là Kon Tum, Gia Lai, Đăk Lăk, Đăk Nông và Lâm Đồng, tọa độ từ 11⁰ đến 15⁰30' vĩ Bắc và 107⁰ đến 109⁰ kinh Đông, với tổng diện tích 56.119km², dân số 3.134.000 người, mật độ 56 người/km² (số liệu thống kê năm 1995). Về địa hình, đây là những cao nguyên xếp tầng, nằm sau lưng vòng cánh cung gờ núi Trường Sơn Nam.

Theo phân vùng địa lý, Trường Sơn Bắc chạy từ thượng nguồn Sông Cả đến phía bắc thung lũng Sông Bung, còn Trường Sơn Nam bắt đầu từ nam thung lũng Sông Bung đến tận miền Đông Nam Bộ, trong khoảng tọa độ từ 11⁰ đến 15⁰30' vĩ Bắc. Hai đoạn của gờ núi Trường Sơn Nam nối lại với nhau thành một vòng cung lồi ra phía đông và làm cho bờ biển nước ta có dạng chữ S. Nằm lọt vào vòng cung, đường viền chữ S đó chính là Tây Nguyên ¹.

Phía bắc Tây Nguyên giáp với tỉnh Quảng Nam, phía nam giáp với các tỉnh miền Đông Nam Bộ; phía tây là đường biên giới với hai nước Lào và Campuchia, phía đông giáp với các tỉnh thuộc đồng bằng ven biển miền Trung: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà và Ninh Thuận. Chiều từ tây sang đông của Tây Nguyên rộng trung bình 150km, chiều dài theo trục bắc nam trên 450km.

Như vậy, Tây Nguyên có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hoá, quân sự và an ninh quốc phòng. Tây Nguyên được coi như là cái xương sống, nóc nhà của 3 nước Đông Dương. Trong chiến tranh, các nhà quân sự đã đặt ra mục tiêu, ai chiếm được Tây Nguyên người đó thực sự làm chủ chiến trường Đông Dương và thực tế đã chứng minh đúng như vậy.

Ngày nay, nói đến Tây Nguyên là chúng ta nghĩ ngay tới một vùng đất đỏ basalte mênh mông với bạt ngàn cây công nghiệp như cà phê, cao su; nói đến một vùng đất với những địa danh lịch sử, thắng cảnh nổi tiếng như các thác nước Đambri, Pren, Cam Ly (Lâm Đồng), thác Dray Sáp, Hồ Lắk, Bản Đôn (Đăk Lăk), Biển Hồ, thác Ialy (Gia Lai), đỉnh núi Ngọc Linh, nước nóng Đắc Tô (Kon Tum).

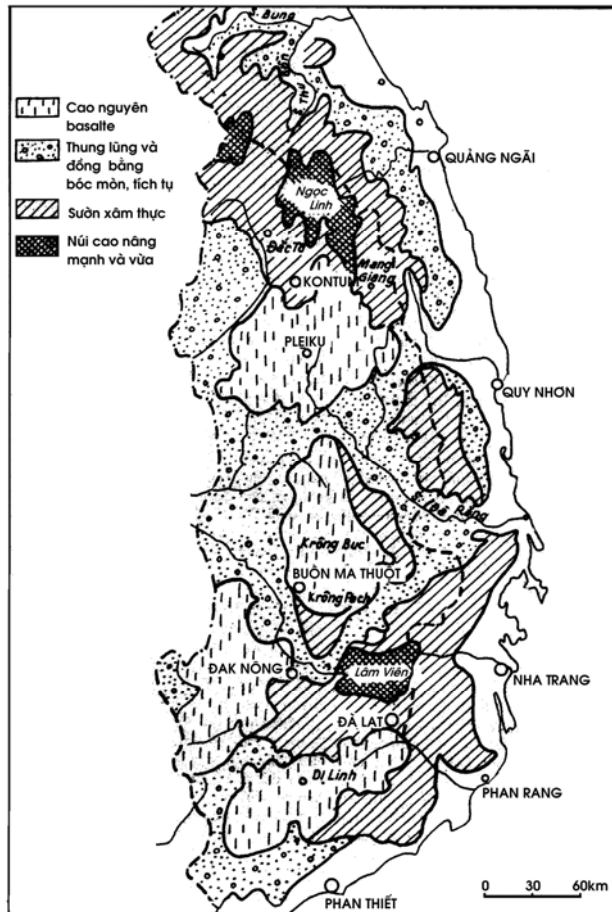
2. Địa hình

Địa hình Tây Nguyên đã trải qua quá trình biến đổi lâu dài và phức tạp. Theo các nhà địa chất, vết tích địa hình cổ nhất của Tây Nguyên còn lưu lại đến ngày nay có tuổi vào khoảng Palêogen (từ 137 triệu đến 67 triệu năm). Vào cuối Palêogen, các hoạt động kiến tạo đã nâng vùng này lên cao khoảng 500 -

¹ Lê Bá Thảo. *Việt Nam lãnh thổ và các vùng địa lý*. Nxb. Thế giới. Hà Nội, 1998, tr. 447.

700m so với mực nước biển. Những nơi nâng mạnh nhất tạo nên các vùng núi cao như Ngọc Linh (Kom Tum), An Khê (Gia Lai) và Di Linh (Đà Lạt).

Xen kẽ các vùng núi cao là các thung lũng, tạo thành đồng bằng giữa núi hoặc trước núi rộng rãi với các hồ nước lớn vào Đại Tân sinh (KZ). Vào kỷ Pliocene (N_2) cách đây khoảng 24 triệu đến 2 triệu năm, địa hình Tây Nguyên có các dạng bậc rõ ràng do sự nâng lên của địa hình tới 500 - 600m. Vào cuối Pliocene có vài đợt phun trào basalte yếu ở Bảo Lộc và Di Linh.



Các vùng địa hình Tây Nguyên và Trường Sơn Nam (Theo Lê Bá Thảo 1990:198)

Bắt đầu kỷ Đệ Tứ (kỷ Nhân sinh): 2 - 1,5 triệu năm, quá trình kiến tạo địa chất ở Tây Nguyên bước sang một giai đoạn phát triển mới. Vào thời kỳ này, các dung nham basalte trào ra theo các khe nứt, phủ lên hầu khắp các đồng bằng bóc mòn tích tụ, vốn là địa hình thấp nhất lúc bấy giờ. Cùng với phun trào, các hoạt động nâng lên vẫn tiếp tục dọc theo các nếp uốn và đứt gãy, vốn đã hoạt động lâu dài từ trước đó, dẫn tới hình thành các cao nguyên Pleiku, Buôn Ma Thuột, M'drak, Đăk Nông... Một số miệng núi lửa cũ bị vùi lấp hoặc thu nhỏ lại để tạo ra hồ nước như Biển Hồ (Gia Lai), miệng núi lửa ở nơi cao như Hàm Rồng (Gia Lai) vẫn còn đó đến ngày nay. Tây Nguyên nằm trong vành đai núi lửa của đại lục Châu Á - Thái Bình Dương².

Cùng với các đợt phun trào basalte nói trên, các hệ thống sông suối Tây Nguyên cũng đổi dòng. Sông Krông Pô ở đoạn thác Ialy bị cướp dòng. Sự đảo lộn các lớp đá neogen và basalte bởi sự dịch chuyển theo đứt gãy. Các cao nguyên basalte bị phong hoá hoặc laterit hoá mạnh mẽ ở bề mặt, các đồng bằng cũng bị bóc mòn tạo ra địa hình lồi lõm.

Từ Pleistocene đến nay, hai khối lớn Ngọc Linh và Đà Lạt vẫn tiếp tục nâng cao, với tổng biên độ trong Đệ Tứ đạt đến 500 - 600m. Một giai đoạn phun trào mới bắt đầu xảy ra cuối Pleistocene dưới hình thức vừa phun nổ, vừa

²Lê Bá Thảo. *Thiên nhiên Việt Nam*. Nxb KH & KT, Hà Nội, 1990, tr.191.

chảy tràn theo các đứt gãy có phương gần kinh tuyến như đã thấy ở Định Quán, Xuân Lộc, Pleiku, Buôn Hồ. Kết quả là địa hình các vùng nói trên lên cao đến 200 - 300m, nhiều hệ thống sông suối mới đã được thiết lập.

Cũng vào thời kỳ này, đường phân thủy chính của Tây Nguyên đã được thành tạo. Phần lớn các sông đổ nước về phía tây, chỉ mỗi sông Ba là đổ nước về phía đông qua cửa biển Tuy Hoà. Các sông ở Tây Nguyên chủ yếu đào khoét sâu và tạo thành các bậc thềm cổ, bào mòn, xâm thực cao nhất tới trên 100m, có chỗ tới 200m.

Như vậy, địa hình hiện tại của Tây Nguyên về cơ bản đã được xác lập. Đó là một địa hình đa dạng với các cao nguyên "xếp bậc" xen kẽ các khối núi thấp và trung bình, những thung lũng phân cách sâu. Cùng với quá trình hoạt động và canh tác của con người sau đó, đã làm cho bề mặt địa hình của Tây Nguyên như hiện nay. Một cảm giác chung là cao nguyên bằng phẳng với một lớp đất basalte phì nhiêu và được phân bậc rõ ràng. Nằm kẹp giữa cao nguyên Lâm Viên (Lâm Đồng) và cao nguyên Đăk Nông (Đăk Lăk) cao trên dưới 1.000m là vùng trũng Krông - Pách Lăk thấp hẳn xuống 400m, có dòng Krông Ana lượn khúc quanh co giữa các đầm lầy tạo thành Hồ Lắc, không còn cho ta cảm giác một miền núi nữa mà là một đồng bằng thực sự.

Từ những kết quả khảo sát, nghiên cứu, các nhà địa chất, địa lý đã chia Tây Nguyên thành 3 khu vực địa lý: Khu Kom Tum - Nam Nghĩa, khu Đăk Lăk - Phú Bình và khu cực Nam Trung Bộ. Mỗi khu vực địa lý này, lại được phân chia nhỏ thành các vùng địa lý, tổng số có 21 vùng địa lý³.

+ Khu Kom Tum - Nam Nghĩa có 5 vùng:

- *Vùng núi trung bình Ngọc Linh.* Trong hệ núi Nam Trường Sơn, đây là vùng núi cao nhất, có diện tích xấp xỉ 2.920km². Địa hình các vùng thuộc kiểu địa hình núi khối tảng trên nền nguyên sinh phân cách mạnh, với độ cao trung bình 1.600 - 1.700m. Hướng các mạch núi chủ yếu là hướng bắc nam.

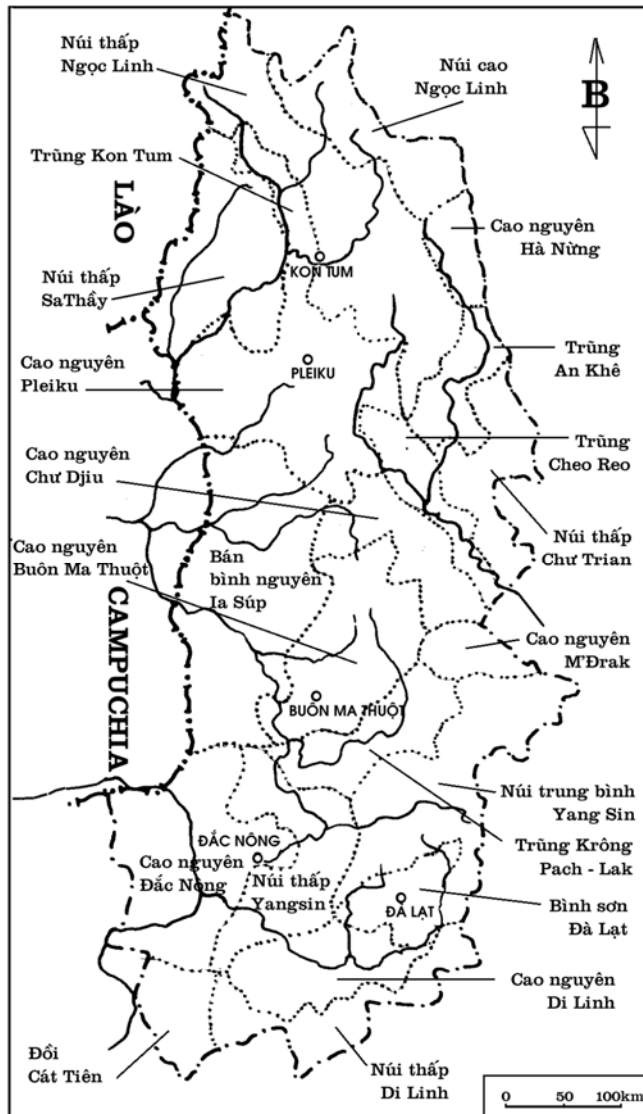
- *Vùng núi thấp tây nam Ngọc Linh.* Diện tích của vùng này vào khoảng 6.170km². Địa hình của vùng thuộc kiểu núi thấp khối tảng trên nền nguyên sinh bị chia cắt mạnh với độ cao trung bình 1.000 - 1.200m. Đặc điểm địa hình có độ chia cắt sâu lớn, trung bình 250 - 300m. Sườn dốc 25⁰ - 30⁰, do đó trong vùng thường diễn ra quá trình xâm thực, bóc mòn mạnh.

- *Vùng trũng Kom Tum.* Đây là vùng mở rộng của thung lũng sông Đăk Bla ở phân hạ lưu và sông Krông Pôkô ở phía bắc Kom Tum, diện tích của vùng gần 1.650km². Địa hình của vùng thuộc kiểu bóc mòn tích tụ ít bị phân cách, có độ cao trung bình 500 - 550m.

- *Vùng cao nguyên Kon Hà Nừng* có diện tích 1.250km². Do bị phủ bởi khối basalte dày nên bề mặt địa hình tương đối bằng phẳng và được nâng cao

³ Nguyễn Văn Chiến (chủ biên). *Các vùng tự nhiên Tây Nguyên*. Nxb. KH&KT, Hà Nội, 1986

lên ở phía trung tâm tạo thành kiểu địa hình cao nguyên basalte cổ, bị chia cắt vừa, với độ cao tương đối 50 - 80m và độ cao tuyệt đối trung bình 900-1000m, hơi cao dần từ nam xuống bắc với độ dốc trung bình từ 12 - 18⁰.



Sơ đồ 2. Các vùng địa lý của Tây Nguyên (Theo Nguyễn văn Chiển 1989:3)

- *Vùng cao nguyên Pleiku* chiếm diện tích gần 559km². Địa hình thuộc kiểu cao nguyên basalte đã bị xâm thực chia cắt trung bình đến hơi yếu, độ cao trung bình 700 - 800m. Cao nguyên này được phân thành 2 sườn đông và tây. Sườn tây hẹp và độ cao giảm nhanh, quá trình xâm thực bóc mòn mạnh. Sườn phía đông thì ngược lại, quá trình xâm thực bóc mòn diễn ra không mãnh liệt như phần phía tây.

- *Vùng trũng Cheo Reo - Phú Túc* có diện tích 1.474km² kéo dài theo hướng tây bắc - đông nam, thuộc kiểu địa hình đồng bằng - tích tụ - bóc mòn với các dạng hình bậc thềm và bãi bồi chiếm diện tích chủ yếu. Toàn vùng cao

- *Vùng núi thấp Sa Thây và vùng đồi cao Sơn Hà* bao gồm các dãy núi thấp chạy theo hướng đông bắc - tây nam, nằm về hữu ngạn sông Krông Pôkô. Diện tích của vùng núi thấp Sa Thây rộng khoảng 3000km². Địa hình kiểu khối núi tảng trên nền nguyên sinh được nâng lên. Quá trình xâm thực, bóc mòn, phân cách mạnh với độ cao trung bình 600 - 800m. Xen kẽ giữa núi và các thung lũng là những bề mặt có dạng đồi lượn sóng. Song song với quá trình xâm thực và bào mòn là quá trình bồi tụ tạo nên một bề mặt tương đối bằng phẳng thuận lợi cho canh tác.

+ *Khu Đăk Lăk - Bình Phú* gồm 9 vùng:

- *Vùng trũng An Khê* có diện tích đất 1.312km². Toàn vùng đặc trưng kiểu địa hình bóc mòn tích tụ với các đồi sót được tạo thành hoạt động xâm thực bóc mòn của sông Bàn Vương và các phụ lưu. Bề mặt địa hình có dạng đồi cao tương đối bằng.

trung bình 180 - 200m. Phần phía tây bắc của vùng là phần chuyển tiếp từ cao nguyên xuống thung lũng nên có bề mặt cao hơn (cao trung bình 300 - 350m).

- *Vùng núi Chư Trian* có diện tích khoảng 200km², kéo dài theo hướng tây bắc - đông nam. Địa hình thuộc kiểu núi thấp khối tảng trên các đá xâm nhập và phun trào, đặc trưng nhất là các khối núi ở phần rìa của địa khối Kon Tum. Độ cao trung bình của vùng là 600 - 700m. Tuy vậy vẫn có các đỉnh vượt quá 1000m như Chư Trian (1.331m), Con Bastan (1.309m).

- *Vùng núi thấp Chư Đjiu* - vùng được nâng cao lên so với các vùng phụ cận, có diện tích khoảng 2.000km², kéo dài theo hướng tây bắc - đông nam; thuộc kiểu địa hình núi thấp khối tảng trên đá xâm nhập và phun trào với độ cao trung bình khoảng 600 - 700m. Trong phạm vi của vùng nổi hẳn lên các đỉnh cao trên 900m như Chư Đjiu (1.200m), Chư Prông (912m)

- *Vùng cao nguyên Buôn Mê Thuột* (còn gọi là cao nguyên Đăk Lăk), diện tích khoảng 3.667km², giáp với cao nguyên Đăk Nông và bán bình nguyên Ea Súp ở phía tây. Kiểu địa hình chung của toàn vùng là cao nguyên basalte trẻ, ít bị chia cắt, gợn sóng. Độ cao trung bình 500 - 600m, hơi thoải dần từ bắc xuống nam và từ tây sang đông.

- *Vùng cao nguyên M'Đrăc* có diện tích 756km², phía bắc giáp với vùng núi thấp Chư Đjiu, phía nam giáp vùng trũng Krông Pách - Lăk, phía tây giáp cao nguyên Ban Mê Thuột. Do toàn vùng được cấu tạo từ một bề mặt san bằng cổ cho nên ở đây tập trung chủ yếu là dạng địa hình đồi lượn sóng với độ cao trung bình 400m. Nhìn toàn cảnh đây là một dạng thung lũng cổ được tạo thành vào Pleistocene.

- *Vùng bán bình nguyên Ea Súp* có diện tích tự nhiên 5.275km², phía nam giáp với huyện Chư Prông, phía tây giáp với huyện Ea Súp, phía bắc giáp với huyện Đăk Min. Kiểu địa hình chung cho vùng này là kiểu địa hình bào mòn với dạng đồi núi sót lượn sóng. Độ cao tuyệt đối trung bình 200 - 300m. Thỉnh thoảng có vài vùng trũng tạo nước hoặc ao hồ. Ngoài việc bào mòn, quá trình xâm thực ở đây xảy ra mạnh mẽ nên mức độ chia cắt cũng rõ rệt.

- *Vùng trũng Krông Pách - Lăk* có diện tích 1.490km² nằm kẹp giữa cao nguyên Buôn Mê Thuột và dãy núi Chư Yang Sơn. Những đợt phun trào badan vào cuối Neogen đầu Đệ tứ lấp dần các dòng chảy phía nam Buôn Mê Thuột và bề mặt san bằng cổ với các thung lũng xen lẫn các đồi sót có lớp phủ badan, tiếp đến các tích tụ trẻ lại lấp dần thung lũng và tạo nên nhiều đầm hồ như ngày nay. Độ cao trung bình 500 - 600m. Khí hậu nhiệt đới ẩm mang tính thung lũng. Địa hình thấp, sông suối thưa, nước chảy quanh co, tạo ra nhiều bãi bồi lớn ven sông, có nhiều hồ nước, lớn nhất là hồ Lăk với diện tích trên 870 ha.

+ ***Khu vực Nam Trung Bộ*** gồm 7 vùng:

- *Vùng núi trung bình Chư Yang Sin* diện tích khoảng 4.050km². Đây là vùng núi cao nhất của khối núi cực Nam Trung Bộ. Địa hình thuộc kiểu núi khối tảng trên nền hoạt hoá thứ sinh bị ảnh hưởng tân kiến tạo nâng lên trung

bình mạnh và xâm thực phân cách mạnh. Độ cao trung bình của vùng xấp xỉ 1.000 - 1.700m.

- *Vùng bình sơn nguyên Đà Lạt* diện tích khoảng 1.040km², độ cao trung bình 1400 - 1500m. Địa hình vùng Đà Lạt thuộc kiểu bình sơn nguyên bóc mòn với các dạng đồi núi sót chia cắt mạnh; thấp dần theo hướng bắc - nam, nhấp nhô dạng đồi, độ cao tương đối, dao động từ 50 - 200m.

- *Vùng núi thấp Chư Yang Sơn* là vùng núi thấp kéo dài của dãy núi Chư Yang Sơn, có diện tích khoảng 3.100km². Phía nam giáp với vùng trũng Krông Pách - Lăk. Địa hình thuộc kiểu núi thấp khối tảng trên nền hoạt hoá thứ sinh. Đây cũng là phần kết thúc của dãy Trường Sơn Nam với độ cao trung bình 1.000 - 1.100m.

- *Vùng cao nguyên Đắk Nông* nằm ở sườn tây của dãy Trường Sơn Nam, có diện tích 3.820km². Phía bắc giáp với vùng Ea Súp, phía đông và đông nam giáp vùng núi thấp Chư Yang Sơn. Địa hình vùng này là cao nguyên basalte bị xâm thực chia cắt mạnh, phần lớn diện tích của vùng có độ cao tuyệt đối trung bình từ 700 - 800m.

- *Vùng cao nguyên Di Linh* rộng khoảng 200km², trải dài theo hướng đông bắc - tây nam, nằm kẹp giữa vùng núi thấp Chư Yang Sơn và bình nguyên Đà Lạt. Địa hình đặc trưng là kiểu cao nguyên basalte bóc mòn và các đồi núi sót, độ cao trung bình 850 - 1.000m, thấp dần từ đông bắc xuống tây nam.

- *Vùng núi thấp nam Di Linh* nằm ở phía đông của tỉnh Lâm Đồng, kéo dài theo hướng tây bắc - đông nam, có diện tích khoảng 2.000km². Địa hình của vùng thuộc kiểu địa hình núi thấp bị phân cắt mạnh, cao trung bình 1200 - 1300m, trong đó có một vài đỉnh cao trên 1.600m (như Brin cao 1.564m, Dabonon cao 1.650m).

- *Vùng đồi Cát Tiên* là một vùng chuyển tiếp giữa phần cực nam của dãy Trường Sơn xuống đồng bằng miền Đông Nam Bộ. Phía bắc giáp với cao nguyên Đắk Nông, phía tây và nam giáp với đồng bằng bóc mòn miền Đông Nam Bộ. Vùng này có diện tích khoảng 60km². Địa hình thuộc kiểu đồi cao xâm thực bào mòn, tiêu biểu là các dãy đồi cao kéo dài có đỉnh bằng sườn thoải, cao trung bình 300 - 400m; xen kẽ là các dạng địa hình tích tụ gồm các bậc thềm và bãi bồi bằng phẳng với độ cao trung bình 150m.

Trong 21 vùng địa hình kể trên, hiện đã tìm thấy di tích khảo cổ ở các vùng địa hình sau đây: Trũng Kon Tum, cao nguyên Pleiku, trũng An Khê, cao nguyên Buôn Mê Thuột, bán bình nguyên Ia Súp, trũng Krông Pách - Lăk và cao nguyên Đắk Nông.

Trong các văn liệu địa - hành chính hiện nay thường chia thành ra Bắc Tây Nguyên (gồm 2 tỉnh Kon Tum và tỉnh Gia Lai) và Nam Tây Nguyên (gồm 3 tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng). Trên những nét cơ bản, các vùng địa hình nói trên thuộc đất các tỉnh: Vùng trũng Kon Tum thuộc đất tỉnh Kon Tum, vùng cao nguyên Pleiku và trũng An Khê thuộc tỉnh Gia Lai; các vùng cao

nguyên Buôn Mê Thuột, bán bình nguyên Ea Súp, trũng Krông Pách - Lăk và thuộc đất Đăk Lăk, vùng cao nguyên Đăk Nông thuộc đất Đăk Nông; vùng đồi Cát Tiên thuộc tỉnh Lâm Đồng. Các di tích khảo cổ tiền sử (giai đoạn hậu kỳ đá mới) tập trung với mật độ cao ở các vùng cao nguyên như cao nguyên Pleiku (Gia Lai) và cao nguyên Đăk Nông (Đăk Lăk), sau đó là các vùng địa hình trũng như trũng Kon Tum (Kon Tum), trũng An Khê, trũng Krông Pách - Lăk (Đăk Lăk), cuối cùng ít nhất là vùng bán bình nguyên Ea Súp (Đăk Lăk).

3. Thủy văn

Với đặc điểm địa hình toàn Tây Nguyên rất cao, cho nên đường phân thủy cắt dọc cao nguyên theo chiều bắc nam, dẫn đến toàn bộ sông ngòi chảy theo hai hướng: Hoặc về phía đông đổ nước ra biển Đông hoặc về phía tây chảy qua các nước Lào và Campuchia.

Các sông đổ nước ra biển Đông: ở Kon Tum có sông Đăk Ni và Đăk Di đều bắt nguồn từ dãy núi Ngọc Linh chảy vào sông Bùng, đổ ra cửa Hội An; các sông Đăk Lê và Đăk Cô chảy vào sông Trà Khúc đổ ra cửa biển Quảng Ngãi.

Trên đất Gia Lai - Kon Tum có sông Ba (còn gọi là sông Đà Rằng) với 2 phụ lưu: Một phụ lưu bắt nguồn từ cao nguyên Pleiku và một phụ lưu bắt nguồn từ cao nguyên Kon Tum. Sông Ba là con sông lớn nhất ở phía đông Tây Nguyên, chảy dọc Tây Nguyên và đổ nước ra cửa biển Tuy Hòa. Một sông khác tuy không lớn là sông Cái bắt nguồn từ cao nguyên sông Rim chảy ra cửa biển Phan Rang.

Các sông ở Tây Nguyên chảy về phía tây đều thuộc hệ thống sông Mê Công. Hệ thống sông Srêpôk là nhánh cấp I của sông Mê Công, bao gồm dòng chính là Srêpôk và các nhánh cấp II như Sê San, Ea H'leo, Ea Lốp, Ea Drăng... trải dài trên 4 độ vĩ tuyến và có lưu vực rộng 30.100km². Ở phía bắc Tây Nguyên là sông Sê San, một phụ lưu cấp hai của sông Mê Công. Sông Sê San có 2 nhánh chính là sông Đăk Pôkô (còn gọi là Krông Pôkô) và sông Đăk Bla bắt nguồn từ vùng núi Ngọc Linh, cùng một nhánh phụ là sông Sa Thầy. Hơn 80% diện tích lưu vực sông Sê San nằm ở độ cao trên 450m, độ cao bình quân 740m, chiều dài sông là 210km. Các nhánh sông chảy qua các vùng đá gnai, granite tính thấm nước kém. Lòng sông nhiều thác ghềnh, trong đó có thác Ialy cao 40m và là công trình thủy điện nổi tiếng ở Tây Nguyên.

Sông Srêpôk do 2 nhánh chính hợp thành là Krông Ana (sông Cái) và Krông Nô (sông Đực). Ngoài ra còn 3 nhánh nữa cùng đổ vào Srêpôk là sông Ea H'leo, Ea Drăng và Ea Lốp. Sông Krông Ana có 3 nhánh chính là Krông Búk, Krông Pách và Krông Bông. Sông Krông Nô bắt nguồn từ dãy Chư Yang Sin. Nhìn chung, địa hình trong lưu vực sông Srêpôk tương đối bằng, tầng phong hoá sâu, khả năng thấm nước mưa trên lãnh thổ không lớn, khả năng bốc hơi cao nên sông suối kém phát triển so với các sông khác⁴.

⁴ Trần Tuất, Trần Thanh Xuân và Nguyễn Đức Nhật. *Địa lý thủy văn sông ngòi Việt Nam*. Nxb. KH & KT, Hà Nội, 1987, tr.100.